TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồ có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc T2

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Ông Nguyễn Bá Long

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS, ngày 17/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn P - Sinh ngày 01/11/2003; Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V và bà Lê Thị C; Có vợ là Vũ Thị L, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến này 19/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Anh S - Sinh ngày 10/6/2001; Nơi ĐKNKTT: Thôn 8, xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến này 19/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

3/ Lê Văn H - Sinh ngày 26/01/2005; Nơi ĐKNKTT: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Lê Thị N; Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân

thân: Ngày 28/4/2022 bị Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 3.250.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 20/5/2022 nộp tiền phạt (Thời điểm bị xử phạt hành chính Lê Văn H chưa đủ 18 tuổi). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến này 19/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

4/ Trần Khắc C - Sinh ngày 04/10/1997; Nơi ĐKNKTT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khắc N và bà Bùi Thị N; Có vợ Lê Như T, chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến này 19/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Thế A - Sinh ngày 15/3/2005; Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thế T và bà Mai Thị D; Chưa có vợ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2023 đến này 19/10/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Trịnh Hữu K, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/10/2023, Lê Văn P chở vợ sắp cưới đi chơi theo hướng từ ngã tư G, thị trấn T đi phố T, xã D. Khi đi đến siêu thị T thì gặp nhóm thanh niên ở thị trấn T gồm: Hà Quang V, sinh ngày 18/02/2005, ở phố 2, thị trấn T; Lê Văn H; Lê Thế A và một số người khác. Do trước đó giữa V và P đã có mâu thuẫn nên V điều khiển xe máy đi ngang P và tỏ thái độ thách thức. P điều khiển xe máy đi vào siêu thị W, ở phố T đứng đợi nhóm của V đi. Sau đó, P nhặt một cây gậy gỗ ở ven đường và gọi điện cho Lê Khắc T1, sinh năm 2004, ở xã D, huyện T đến chở P lên ngã tư G để tìm đánh V. Trên đường đi, P gọi điện cho Lê Anh S, ở cùng thôn và nói với S là P đang bị đánh ở G, nhờ S lên giúp. S nghe xong thì lấy 02 tuýp sắt ở nhà S và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B7-726.15 đón thêm Lê Quang T2, Lê Văn P đi đến ngã tư G. Khi đến quán nước ở ngã tư G thì P nhìn thấy Hà Quang V đang uống nước cùng bạn thì xuống xe cầm gậy gỗ mang theo đánh nhiều cái vào người V thì V bỏ chạy, P cầm gậy gỗ đuổi theo, T1 vẫn ngồi trên xe. Lê Anh S đi đến,

nhìn thấy P đang đuổi đánh V nên cũng cầm tuýp sắt mang theo lùa đuổi và ném 01 tuýp sắt trúng vào lưng V. Cả hai cầm gậy và tuýp sắt đuổi V chạy trên đường Tỉnh lộ 514, từ quán nước ngã tư G về hướng xã D, đuổi được khoảng 50m thì S không đuổi nữa và quay lại lấy xe máy cùng P và T2 quay lại tìm V và P nhưng không thấy nên P nhảy xuống xe đi bộ vào nhà thờ H để tìm, còn S và T2 bỏ đi. P tiếp tục đuổi theo V đến đoạn trước cửa hàng vàng bạc T thì Trần Khắc C đến, trên xe dắt 01 tuýp sắt (Lê Văn H, anh trai P gọi điện cho C nhờ C đến xem P bị đánh như thế nào) đi đến. C chở P lùa đuổi V, trên đường đuổi thì P rút cây tuýp sắt trên xe C cầm trên tay lùa đuổi V từ Tỉnh lộ 514 vào đến nhà thờ H thì đuổi kịp. P xuống xe cầm cây gậy và tuýp sắt (01 của P, 01 của C) ném V. Sau đó, V nhặt được gậy và rút dao từ trong người ra lùa đuổi nên P và C bỏ chạy.

Cùng lúc đó, Lê Văn H và Lê Thế A thấy nhóm của P lùa đánh V thì H mượn xe máy nhãn hiệu Sonic màu đen, biển kiểm soát 36B8-555.12 của Hà Xuân N, sinh năm 2003, ở tổ dân phố 2, thị trấn T chở Thế A đến nhà Lê Viết P, sinh năm 2006, ở phố T, thị trấn T mượn 02 con dao (01 dao tự chế màu trắng, dài khoảng 70cm và 01 con dao tối màu, dài khoảng 40cm). Sau đó, H chở Thế A cầm theo hai con dao trên đến ngã tư G để tìm P nhưng không thấy mà thấy T2 và S đang đi xe máy ở gần nhà thờ H. H cầm dao đuổi theo S nhưng không đuổi được, S xuống xe chạy bộ, còn T2 điều khiển xe bỏ chạy ra hướng xã D, Thế A và H cầm dao đuổi theo dọc đường Tỉnh lộ 514 ra đến cầu T thì quay lại. Khi quay lại đến gần nhà thờ H thì thấy Lê Văn P, sinh năm 1991, ở thôn 8, xã V, huyện T đang đi bộ, H phóng xe đuổi theo. Sau đó, H và Thế A xuống xe cầm dao lùa đuổi P ba vòng trên đoạn đường từ nhà thờ H đến Tỉnh lộ 514, vừa đuổi vừa hô "đứng lại". P chạy vào nhà chị Lê Thị T, sinh năm 1978, ở phố T trốn, H và Thế A không tìm thấy P thì ra về. (BL: 212-347)

Báo cáo của Tổ trưởng tổ dân phố G, Tổ trưởng tổ dân phố T, Tổ trưởng tổ dân phố 4 và lời khai của người làm chứng, thể hiện: Địa điểm xảy ra vụ việc là các khu vực tuyến đường Lê Thái T, thuộc tỉnh lộ 514, phố G; đường liên phố thuộc tổ dân phố 4; đường liên phố thuộc tổ dân phố T, huyện T là khu vực đường giao thông tập trung đông dân cư, nhiều phương tiện đi lại, nhiều cửa hàng kinh doanh. Hai nhóm đối tượng có hành vi đi xe máy cầm theo gậy, dao, kiếm đuổi đánh trên đường gây mất an ninh, trật tự; gây tâm lý hoang mang, lo sợ và ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của người dân.

Biên bản xác định hiện trường hồi 07 giờ 00 ngày 09/10/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn tiến hành xác định: Hiện trường chung nơi xảy ra vụ việc là các tuyến đường TL514, thuộc ngã tư G, phố G, thị

trấn T; đường liên phố thuộc tổ dân phố 4, thị trấn T; đường liên phố thuộc tổ dân phố T, thị trấn T. Hiện trường cụ thể gồm:

- Hiện trường ngã tư G, thị trấn T: Là khu vực ngã tư giao nhau giữa QL47C và đường TL514, thuộc địa phận phố G, thị trấn T, huyện T. Khu vực các đối tượng đuổi đánh nhau bắt đầu từ cột đèn xanh, đèn đỏ được lắp đặt hướng Đông ngã tư G và kéo dài trên TL514 theo hướng thành phố Thanh Hóa đến vị trí đối diện cổng chào xã M cũ. Đoạn đường được rải nhựa bằng phẳng và được chia thành hai phần đường cho phương tiện đi hai chiều; có chiều dài 300m; hai bên đường là khu dân cư, chợ G.

- Hiện trường đường liên phố 4, thị trấn T, huyện T: Là đoạn đường liên phố, được rải bê tông bằng phẳng, đi vào khu dân cư tổ dân phố 4, thị trấn T. Đoạn đường các đối tượng đuổi đánh nhau là đầu đường nối với TL514 (vị trí đầu đường cách ngã tư G 250m về hướng Tây) và kết thúc tại khu vực nhà thờ H, thị trấn T, huyện T.

- Hiện trường đường liên phố T, thị trấn T, huyện T: Là đoạn đường liên phố, được rải bê tông bằng phẳng, đi vào khu dân cư tổ dân phố T, thị trấn T, huyện T. Đoạn đường các đối tượng đuổi đánh nhau bắt đầu từ quán internet của gia đình anh Phan Văn S, sinh năm: 1988 ở phố T, thị trấn T, huyện T, kéo dài 200m và kết thúc tại cổng chào nối với đường C thuộc tổ dân phố 1, thị trấn T.

Về vật chứng: Đối với 04 file video ghi lại diễn biến sự việc; 01 tuýp sắt; 02 dao, kiếm tự chế (Lê Văn H và Lê Thế A sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B7-726.15 của Lê Anh S; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển kiểm soát 36B7-191.86 của Trần Khắc C chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn bảo quản chờ xử lý. Đối với 01 xe mô máy nhãn hiệu Sonic biển kiểm soát 36B8-555.12 (sau khi Nam bán cho S thì đổi biển thành 36AB-538.13) Thế A mượn của Hà Xuân N, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với gây gỗ, tuýp sắt P sử dụng; dao Hà Quang V sử dụng, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

* Cáo trạng số 19/CT - VKS - TS ngày 15/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Lê Văn P, Lê Anh S, Trần Khắc C, Lê Văn H và Lê Thế A về tội "Gây rối trật tự công cộng", theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn P, Lê Anh S, Trần Khắc C, Lê Văn H và Lê Thế A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh S từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Khắc C từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế A từ 25 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt; 02 dao, kiếm tự chế. Trả cho S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B7-726.15; Trả cho anh K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển kiểm soát 36B7-191.86.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 40 phút đến 22 giờ ngày 08/10/2023, do có mâu thuẫn với Hà Quang V. Lê Văn P gọi điện rủ Lê Anh S đến khu vực ngã tư G, thị trấn T để đánh nhau. Tại khu vực đường Tỉnh lộ 514, thuộc phố G, thị Trấn T, huyện T, Lê Văn P có hành vi dùng gậy gỗ, tuýp sắt; Lê Anh S có hành vi dùng tuýp sắt lùa đuổi đánh Hà Quang V trên tuyến đường khoảng 300m, V

bỏ chạy thì Trần Khắc C đi đến dùng xe máy chở P cầm tuýp sắt lùa đuổi V trên tuyến đường liên phố T, thị trấn T, chiều dài khoảng 200m. Nhóm của V gồm Lê Văn H và Lê Thế A thấy bạn bị đánh đã mượn 02 dao tự chế và sử dụng xe máy tìm nhóm của Lê Văn S nhiều vòng từ ngã tư G đến khu vực cầu T. Sau đó, lùa đuổi Lê Văn P dọc tuyến đường liên phố, thuộc tổ dân phố 4, thị trấn T, có chiều dài khoảng 250m.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo trong quá trình đuổi đánh V. P, S, H, Thế A và C đã sử dụng gậy, tuýp sắt, dao tự chế nên cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Sự việc xảy ra tại đoạn đường khu vực ngã tư G, thị trấn T để đánh nhau. Tại khu vực đường Tỉnh lộ 514, là nơi tập trung đông người, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự trên địa bàn, chính quyền địa phương có báo cáo yêu cầu xử lý để đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó cần xử các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ. Tất cả các bị cáo đều trực tiếp thực hành hành vi phạm tội, không có người khởi xướng, lôi kéo. Mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

P là người gọi điện cho S, S sau khi đến đã cùng P cầm gậy gỗ, tuýp sắt lùa đuổi, cầm tuýp sắt ném vào người V. Cả hai bị cáo là người thực hành tích cực, nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

C, H và Thế A sau khi thấy mọi người lùa đuổi đánh nhau cũng đã dùng dao lùa đuổi đánh lẫn nhau gây mất trật tự, nhưng không đánh được ai, nên các bị cáo có vai trò ngang nhau đứng sau P và S.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, tuổi đời còn trẻ; khi lùa đuổi đánh nhau không gây thiệt hại về sức khỏe cho người khác; bản thân các bị cáo luôn chấp hành mọi chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước và địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận. Ngoài ra S có ông nội là thương binh 4/4, ông được tặng Huy chương kháng chiến và chiến sỹ vẻ vang hạng 3. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với H có nhân thân: Ngày 28/4/2022 bị Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn xử phạt hành chính 3.250.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích", ngày 20/5/2022 nộp tiền phạt (Thời điểm bị xử phạt hành chính H chưa đủ 18 tuổi). Xét thấy việc vi phạm hành chính là bồng bột, suy nghĩ nhận thức còn hạn chế, ngoài ra theo quy định thời gian xóa tiền sự của người chưa thành niên là 06 tháng kể từ khi chấp hành quyết định xử lý hành chính. Lần phạm tội này bị cáo đã chấp hành được 20 tháng và bị cáo cũng mới bước sang tuổi 18. Nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với thương tích của Hà Quang V, do bị thương tích nhẹ, không điều trị tại cơ sở y tế, V từ chối giám định nên không có cơ sở điều tra, xử lý. Đối với hành vi cất giấu dao và sử dụng dao để lùa đuổi lại khi P và C đuổi đánh mình của V. Công an huyện Triệu Sơn đã xử phạt hành chính.

Đối với T1, P, T2 đều có mặt tại nơi các bị cáo phạm tội, nhưng không tham gia lùa đuổi đánh nhau. Nên không có cơ sở xử lý.

[6] Vật chứng: Đối với 01 tuýp sắt; 01 dao, 01 kiếm tự chế là công cụ, phương tiện phạm tội nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer biển kiểm soát 36B7-191.86 mà C dùng làm phương tiện phạm tội, xe mang tên đăng ký là của C. Ngày 01/10/2023 C đã bán chiếc xe này cho anh Trịnh Hữu K, có giấy mua bán và được UBND xã T, huyện T xác nhận. Sau khi bán xe do C không có phương tiện

đi lại nên đã mượn lại xe của anh K hẹn đến ngày 15/10/2023 trả xe và làm thủ tục sang tên, nhưng đến ngày 08/10/2023 C dùng xe phạm tội, anh K không biết, anh không có lỗi trong việc sử dụng xe phạm tội. Nên cần trả lại chiếc xe này cho anh K.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B7-726.15 mà S dùng làm phương tiện phạm tội, xe mang tên đăng ký là của S. Nhưng theo đơn của anh N và chị H là bố mẹ của S, ngày 01/6/2020, sau khi con trai học xong cấp 3, mong muốn của cháu và gia đình là có phương tiện đi làm. Vợ chồng anh chị vay mượn với số tiền 37.000.000đ mua chiếc xe máy hiệu YAMAHA, loại EXCITER và cho con đứng tên đăng ký hộ. Chiếc xe hiện nay có đăng ký và Biển kiểm soát 36B7-726.15. Nay Tòa án huyện Triệu Sơn đưa ra xét xử vụ án, do đây là tài sản của vợ chồng, việc cháu S dùng chiếc xe này phạm tội anh chị không biết. Để có phương tiện đi lại, anh chị đề nghị được xin lại để có phương tiện đi lại. HĐXX thấy rằng chiếc xe là tài sản chung của gia đình, việc dùng xe làm phương tiện phạm tội anh N, chị H không biết, nên cần trả lại cho S chiếc xe để gia đình có phương tiện sử dụng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 318 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố:

Các bị cáo: Lê Văn P, Lê Anh S, Trần Khắc C, Lê Văn H và Lê Thế A phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn P: 27 (Hai bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (Năm tư) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh S: 26 (Hai sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (Năm hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H: 25 (Hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Khắc C: 25 (Hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Lê Thế A: 25 (Hai lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (Năm mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn P và Lê Anh S cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã V trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Trần Khắc C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Lê Thế A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 tuýp sắt màu trắng đã qua sử dụng; 01 dao phay; 01 kiếm tự chế.

Trả lại cho Lê Anh S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đỏ đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36B7-726.15;

Trả cho anh Trịnh Hữu K 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winer màu đen, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 36B7-191.86 kèm theo 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy.

(Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận ngày 26/01/2024).

- Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Lê Văn P, Lê Anh S, Trần Khắc C, Lê Văn H và Lê Thế A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Các bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15

ngày, đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án. Đối với anh K kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Ngọc Tuấn